



TIẾP NỐI - PHỤC HƯNG
THIÊN PHÁI TRÚC LÂM VIỆT NAM

YẾU TỐ CỐT LÕI
VÀ QUYẾT ĐỊNH

✿ BÀI ĐÃ HỌC



- Sơ Tổ: Tỏ ngộ bản tâm = Trí tuệ vô sư.
- Tông chỉ: Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm.
- Tông phong: Hòa mà không tan. Sự đón nhận.

- Hòa Thượng: Tỏ ngộ bản tâm = Trí tuệ vô sư.
- Tông chỉ: Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm.
- Tông phong: Hòa mà không tan. Sự đón nhận.

- Kiến tánh khởi tu (*Y tánh khởi tu*).
- Nguyên lý tu Thiền Tối Thượng Thừa.

- Kiến tánh khởi tu (*Y tánh khởi tu*).
- Nguyên lý tu Thiền Tối Thượng Thừa.

- Phương pháp hành trì cụ thể: *Uyển chuyển, linh hoạt theo căn cơ và bối cảnh đương thời.*
- Nhất quán, không lệch tông chỉ, tông phong.
- **Sở trường công phu vị Thầy.**

- Phương pháp hành trì cụ thể: *Uyển chuyển, linh hoạt theo căn cơ và bối cảnh thực tiễn.*
- Nhất quán, không lệch tông chỉ, tông phong.
- **Sở trường công phu vị Thầy.**



Sự Tiếp Nối Một Tông Phái,

Thiền Phái

Trúc Lâm Yên Tử



NÊU CAO
TÔNG CHỈ



DIỄN XƯỞNG
TÔNG PHONG



ỨNG DỤNG
PP. HÀNH TRÌ

KHẮNG ĐỊNH LÀ MỘT TÔNG PHÁI – THIỀN PHÁI



Các Yếu Tố Cốt Lõi
Mang Tính Quyết Định



✿ CẦN XÁC ĐỊNH RÕ RÀNG

✿ Tông chỉ, sở trường công phu và phương pháp hành trì. Điều nào phải cố định, điều nào không cố định, linh hoạt trong việc tiếp nối và phục hưng Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử? Tại sao?



✿ Tiếp nối – Phục hưng Thiên phái Trúc Lâm Việt Nam:

1 TÔNG CHỈ

2 SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU

3 PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ

Điều nào phải cố định?
Điều nào linh hoạt, không cố định?

* KHÔNG KHÁC – CỐ ĐỊNH – BẤT BIẾN

- * Thiên là bản tâm chân thật vốn sẵn nơi mỗi người. Ngộ tâm là ngộ thiên. VÌ THẾ:
 - *Thiên là Thiên, không có Cổ đại hay Đương đại.*
 - *Cổ đại hay Đương đại → Cũng chỉ là một tâm thiên.*
- * Có khác, chỉ là phương pháp dụng công; (Đây là tùy thuộc vào Yếu Tố KHẾ CƠ)

* LINH HOẠT: Sở dĩ phương pháp hành trì có khác → Do BA YẾU TỐ:

- Sở trường công phu của vị Thầy.
- Do căn cơ của hành giả,
- Bối cảnh: Môi trường hoàn cảnh hiện thời.

**Tất cả đều chung một mục đích:
Đưa hành giả trực ngộ tâm thiên.**

* CHO THẤY

- * Tông chỉ: Là Ngộ Tâm. ⇔ Tâm Tâm không khác = Ấn Tâm → Do đó: Phải BẤT BIẾN (Cố định).
- * Sở trường công phu: Nhân duyên khiến bất ngờ ngộ nhập, không thể tính trước → Linh hoạt.
- * Phương pháp hành trì: Kế thừa hai yếu tố trên → Yếu chỉ (Bất biến) + Vận dụng thực tiễn (Linh hoạt).

1

SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU

* SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU CÓ RA TỪ ĐÂU?

- Nhân duyên khiến hành giả bất ngờ ngộ nhập.
- Nhân duyên ấy trở thành sở trường công phu, **KHÔNG THỂ KHÁC.**

* CÔNG PHU TU TẬP TRƯỚC ĐÓ THÌ SAO?

- Trước đó chưa ngộ, tu tập chưa rời sanh diệt → Chỉ là tạo tác.
- Khi ngộ → Hay ra nó không dính dáng can hệ gì sức sống này.
- Hơn nữa, nhân duyên ngay lúc ngộ nhập, có dấu ấn mạnh, tự nó khẳng định tính quyết định thành sở trường công phu (*Vượt ngoài các quy ước, ước định, tư duy hoặc tính trước*).
- Còn công phu trước đó tuy có tu, nhưng không phải nhân duyên đưa đến ngộ nhập (*Không đưa đến kết quả nên không dính dáng*).

**Chưa phải
SỞ TRƯỜNG
CÔNG PHU**

1

SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU*** KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG KHÁC**

- Trước khi ngộ, chủ động muốn là sẽ ngộ nhập như thế nào đó, cũng không được.
 - Bởi như thế là thức tướng, trái với tự tánh vô sanh → Không thể ngộ nhập.
 - Tính toán được, lường trước được → Không khế tự tánh → Không thể ngộ.
- Chưa ngộ, tự đặt ra sở trường như thế nào đó, cũng không phải.
 - Bởi mình chưa ngộ (chưa có kết quả) thì chưa được gọi là sở trường.
 - Sau khi ngộ, cũng sẽ thấy ra sở trường khác với ước định, suy lường trước đó.
 - Nếu ngộ mà còn theo công phu ước định trước đó, hoặc “tư duy lập ra như thế nào đó” là còn gom bên ngoài làm mình, chưa rời suy lường, chưa thấu tột.

Do Không ước định trước được, chỉ là bất ngờ ngộ nhập mà có ra → Nên

SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU là LINH HOẠT – KHÔNG THỂ BẮT BUỘC CỐ ĐỊNH

2

TÔNG CHỈ

*** TÔNG CHỈ LÀ GÌ? Được hình thành và khẳng định trên cơ sở nào? Vì sao?**

- Ngộ tột bản tâm → Tâm ấy chính là TÔNG CHỈ - LÀ ĐÍCH ĐẾN.
- Bởi tâm ấy chính là tâm thể chư Phật.
- Ngàn xưa chư Phật, nhiều đời Tổ sư - Hiện tại những vị chứng ngộ - Mãi đến ngàn sau những vị tu hành đặc đạo → Điều về trong bản tâm ấy, suốt thông không khác.

**Do Tâm Ngộ tự Đồng Nhất, Không Thể Khác Với Tâm Thể Chư Phật → Nên
TÔNG CHỈ là CỐ ĐỊNH**

CỤ THỂ VỀ TÔNG CHỈ VÀ SỞ TRƯỞNG CÔNG PHU

1

✿ TÔNG CHỈ VÀ SỞ TRƯỞNG CÔNG PHU

- Hòa Thượng đang Tọa Thiền.
- Bất chợt nhớ đến hai chữ Sắc Không.
- Liên bưng ngộ, sáng ra BẢN TÂM.

→ Bất chợt nhớ đến hai chữ Sắc Không
= **SỞ TRƯỞNG CÔNG PHU**
→ Bưng ngộ BẢN TÂM = **TÔNG CHỈ.**

CỤ THỂ VỀ TÔNG CHỈ VÀ SỞ TRƯỞNG CÔNG PHU

2

* CÓ PHẢI HÒA THƯỢNG TU BÁT NHÃ MÀ ĐƯỢC NGỘ HAY KHÔNG?

- Người tu Phật, ai cũng thực hành Bát Nhã, tức là dùng trí Bát Nhã để thấy rõ bản chất các pháp.
- Nhưng tu Bát Nhã theo cách nào → Đó là đi vào một sở trường công phu riêng của từng pháp ấy.
- Nếu quán chiếu Bát Nhã: Thấy có mình quán, pháp quán (*Bát nhã*), đối tượng quán (*Năm uẩn, các pháp*) → Đó là tu Thiên Đại Thừa. (*Sẽ chỉ đạt đến tâm thanh tịnh hiển bày chân lý của Thiên Đại Thừa*).
- Nếu chiếu kiến ngũ uẩn giai không → Là tu BÁT NHÃ → Sẽ đạt đến thể tánh không bình đẳng.
- Thực tế trước đó, HT chỉ nói tu Thiên, không nói do tu Bát Nhã mà được ngộ.
- Tình cờ bất chợt nhớ đến hai chữ Sắc Không → Liên ngộ → Nên ngộ thẳng tự tánh.
- Không phải là dùng trên “Thể tánh không bình đẳng” như là tu theo Bát Nhã.
- Do đó: NGỘ TÁNH = TÔNG CHỈ ⇔ Và: Rõ SẮC KHÔNG = Thành SỞ TRƯỞNG CÔNG PHU.
- Việc này không nằm trong sự TÍNH TOÁN. Bởi tính thì trái BẢN TÂM → KHÔNG THỂ NGỘ.

3

PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ*** PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ CÓ RA TỪ ĐÂU?**

- Trên cơ sở ngộ tâm (*Tông chỉ*) làm nền tảng hướng tiến.
- Kết hợp với sở trường công phu đã được ngộ Tông chỉ của vị Thầy.
- Ứng với căn cơ và bối cảnh hiện thời → Từ đó có ra Phương pháp hành trì.

*** PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ TỰU TRUNG CÓ BAO NHIÊU NHÓM YẾU TỐ?***** PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ TỰU TRUNG CÓ HAI NHÓM YẾU TỐ:****1. Yếu chỉ:**

- Phải nhất quán.



- Xoay lại chính mình, nhận bản tâm.
- Không kẹt trên tướng, hoặc dấu vết.
- Tức: TU – VÔ TU (*Thiền Thượng Thừa*).

CÁI CÁCH**2. Phương pháp cụ thể:**

- Vận dụng linh hoạt.



- Bối cảnh, căn cơ hiện thời.
- Sở trường công phu vị Thầy. Nhưng:
- Phải nhất quán với Tông chỉ và Yếu chỉ của phương pháp hành trì vừa nêu trên.

CÁI CÁI

PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ

* **NẾU TỰ NGHĨ RA PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ THÌ SAO? → SẼ BẮT CẬP:**

- Tự nghĩ ra, tức chưa ngộ tánh (chưa có tông chỉ) → Chưa thấy đích đến.
- Phương pháp đưa ra mang tính kế thừa cái cũ để suy luận, rồi đúc kết, đưa ra cái mới.
- Mang tính chấp vá, rút kinh nghiệm dần theo kiểu trí tuệ hữu sư.
- Do đó: Sẽ lệch lạc, điều này trái ngược với điều kia.
- Do chưa ngộ nên chưa có gì gọi là sở trường công phu. Chỉ là tự tư duy ra, lắp ghép ý tưởng.
- Không nhất quán suốt thông từ Tông chỉ, sở trường công phu cho đến Yếu chỉ chung trong phương pháp hành trì → Nên không phải là phương pháp hành trì của Thiên Tông.
- * Vì còn trong sanh diệt → Nên không thể đưa hành giả đạt đến Tánh thể vô sanh.
- * Từ đó, hệ quả chỉ làm cho công phu phức tạp, nhọc nhằn, sanh bệnh, không đến đích giác ngộ.

*** TÓM LẠI: Phương Pháp Hành Trì Có 2 Phần:
Yếu Chỉ phải Cố Định – Phương Pháp Cụ Thể thì Linh Hoạt.**

* TÓM KẾT

Các Thiền sư đạt ngộ, tùy duyên lập nên phương pháp hành trì. Chúng ta nhận ra, có sự suốt thông nhất quán của tối thiểu bao nhiêu yếu tố căn bản?

1 SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU

- Là nhân duyên bất ngờ được ngộ nhập.
- Biến thành sở trường, không thể khác.

2 TÔNG CHỈ

- Là nhất quán, suốt tột đến tự tánh.
- Hành giả hướng tánh tu hành, ngộ tánh.

Không thể khác

3 YẾU CHỈ PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ

- Suốt tột tự tánh (*Tông chỉ*): Hướng tánh tu hành.
- Không rơi vào tướng: Không kẹt trên tướng, hoặc dấu vết.

Bởi đã đạt ngộ, nên tự suốt thông nhất quán 3 yếu tố căn bản như thế.

NHẤT QUÁN SUỐT THÔNG TỪ TÔNG CHỈ ĐẾN PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ CỦA SƠ TỔ TỪ KHI HỌC ĐẠO, ĐẾN THÂM NHẬP, LẬP NÊN THIỀN PHÁI

1

- Sơ Tổ nghe Thượng Sĩ nói:

PHẢN QUAN TỰ KỶ

- Liên biết lối vào.

**SỞ TRƯỜNG
CÔNG PHU**

- Bất ngờ ngộ nhập.
- Không nằm trong lường tính trước của tình thức.
- Nên không thể cố định.

2

* **BIẾT LỐI VÀO → NGỘ TÂM**

**TÔNG
CHỈ**

- Tâm - Tâm không khác.
- Nên không thể đổi khác.

3

* **Trên nền tảng đó, ứng cơ → Có ra:**

**PHƯƠNG PHÁP
HÀNH TRÌ**

- Xoay lại chính mình, nhận bản tâm.
- Không kẹt trên tướng, hoặc dấu vết.
- Bối cảnh, căn cơ hiện thời.
- Sở trường công phu vị Thầy.

**Yếu chỉ
Nhất quán**

**Chi tiết
Linh hoạt**

HÒA THƯỢNG TIẾP NÓI - PHỤC HÙNG THIÊN PHÁI TRÚC LÂM CŨNG NHẤT QUÁN, SUỐT THÔNG NHƯ SƠ TỔ ĐÃ SÁNG LẬP THIÊN PHÁI

1 SỞ TRƯỜNG CÔNG PHU: Không tính trước được → Linh hoạt

- ❖ Hòa thượng tọa thiền, bất ngờ nhớ đến chữ sắc không, bưng ngô (*Như một tức duyên quá khứ, không phải chủ động suy nghĩ của ý thức*) → Có ra sở trường công phu.

2 TÔNG CHỈ

- ❖ Hòa thượng bưng ngô bản tâm → Ngay đó khế hợp tâm thể chư Phật = Tông chỉ.
- ❖ Sơ Tổ Trúc Lâm cũng khế hội như thế → Nên: Tâm – Tâm vốn đồng = Ấn Tâm.

3 PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ

1 Từ Sở Trường Công Phu: Không thể cố định. Linh Hoạt.

- ❖ Ngô tánh thể Bát-nhã, nhận tánh chân → Sẽ vận dụng chỉ ra:
 - Không theo vọng. Ngay vọng, khéo nhận lại tánh chân sẵn đủ = Pháp TRI VỌNG.
 - Ngay thấy nghe biết đã sẵn tánh chân. Khéo nhận lại chân tâm = Biết có chân tâm.

1 **Từ Sở Trường Công Phu:** Không thể cố định. Linh Hoạt.

2 **Từ Tông Chỉ:** Cố định như Sơ Tổ.

❖ Tuy có hai phương pháp hành trì, nhưng không kẹt trên pháp, trên tướng công phu hoặc tướng của tâm, mà hướng thẳng tự tánh vô tướng, để dụng công đến vô tác.

3 **Từ Yếu Chỉ Của Phương Pháp Hành Trì:** Cố định như Sơ Tổ.

❖ Tuy có hai phương pháp hành trì, nhưng không kẹt trên pháp, trên tướng công phu hoặc tướng của tâm. Chỉ hướng tự tánh, khéo bật dứt các tướng, mất hút dấu vết thì tánh chân hiện bày. → Đây là Tu – Vô Tu của Thiền Tối Thượng Thừa của Thiền phái Trúc Lâm (*Cụ thể đã học ở hai bài ứng dụng hai pháp này*).

4 **Từ Phương Pháp Hành Trì Cụ Thể:** Tùy theo bối cảnh để vận dụng linh hoạt.

❖ Từ sở trường công phu; suốt thông Tông chỉ (tự tánh); nhất quán yếu chỉ phương pháp hành trì Thiền phái Trúc Lâm; thích ứng, tùy thuận con người và bối cảnh hiện tại → Hòa Thượng Tông Chủ đã nói ra hai phương pháp hành trì hiện nay, suốt thông nhất quán với Tinh thần Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử từ xưa đến nay như thế.

GẶN LẠI

* **PHÁP TRI VỌNG và TU THIỀN BIẾT CÓ CHÂN TÂM NẪM Ở ĐÂU TRONG VIỆC TIẾP NÓI VÀ PHỤC HƯNG THIỀN PHÁI TRÚC LÂM?**

* **Hai phương pháp hành trì này cũng nằm trong các nguyên lý trên.**

1

* **Từ Sở Trường Công Phu:** Không thể cố định. Linh Hoạt.

❖ Ngộ tánh thể Bát-nhã, nhận tánh chân → Sẽ vận dụng chỉ ra:

- Không theo vọng. Ngay vọng, khéo nhận lại tánh chân sẵn đủ = Pháp TRI VỌNG.
- Ngay thấy nghe biết đã sẵn tánh chân. Khéo nhận lại chân tâm = Biết có chân tâm.

2

* **Nhất quán với TÔNG CHỈ:** Cố định như Sơ Tổ.

- Khéo nhận chân tâm → Sống thẳng tâm tánh là tu hành.
- Chưa nhận chân tâm → Phản quan, hướng tự tâm để tu tập.

3

✳️ **Nhất quán với YẾU CHỈ PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ:** Cố định như Sơ Tổ.

- Tuy áp dụng hai phương pháp trên để hành trì → Nhưng hướng tự tâm để tu tập.
- Không kẹt trên tướng của phương pháp, công phu, sở chứng, hoặc phần hạn của tâm.
- Chỉ khéo bặt dứt các tướng, mất hút dấu vết thì tánh chân hiện bày.
- Đây là Tu – Vô Tu của Thiên Tối Thượng Thừa Thiên phái Trúc Lâm.

4

✳️ **HAI PHÁP NÀY CÓ RA TỪ ĐÂU?**

- ❖ Trên tinh thần nhất quán với Tông chỉ, yếu chỉ trong phương pháp hành trì.
- ❖ Căn cứ vào sở trường công phu của Hòa Thượng Tông Chủ cùng căn cơ và bối cảnh hiện tại. → TỪ ĐÓ:
 - Có ra phương pháp hành trì ở phạm trù: Chi tiết cụ thể trong Phương pháp hành trì.
 - MỤC ĐÍCH: - Kế thừa phát huy tinh thần Thiên phái Trúc Lâm Việt Nam.
 - Đưa học nhơn trở về nhận lại bản tâm (*giác ngộ*). Cùng làm lợi lạc những vị hữu duyên.
- ❖ Yếu tố giáo hóa phù hợp với căn cơ hiện tại, được mọi người hưởng ứng, đón nhận.
- ✳️ Là đã kế thừa từ Tông chỉ, yếu chỉ phương pháp hành trì, cho đến tông phong nhập thể.